

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1375 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh sách nhóm nghiệp vụ chuyên ngành thi vòng 2,
kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 849/SNV-CBCCVC ngày 07/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách nhóm nghiệp vụ chuyên ngành thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020, kể từ ngày ký (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐ Thi tuyển công chức tỉnh QB năm 2020;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Sở Nội vụ (đăng website);
- Lưu: VT, SNV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Công Thuật

**DANH SÁCH NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH THI VÒNG 2,
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2375 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghiệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
1	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (01 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai, Phòng Quy hoạch-đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai	TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG	1.1	
2	SỞ TÀI CHÍNH (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý dự án đầu tư, Phòng Tài chính Đầu tư	KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ	2.1	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, Phòng Tài chính Doanh nghiệp	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.1	
3	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (01 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý công nghệ thông tin kiêm pháp chế, thi đua khen thưởng, Văn phòng Sở	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.1	
4	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng Sở	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.2	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý Kế hoạch - tài chính lĩnh vực công nghệ thông tin, Văn phòng Sở	KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ	2.2	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
5	SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT (15 CHỈ TIÊU)	2	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Bồ Trách, Chi cục Kiểm lâm	KIỂM LÂM	5.1	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa, Chi cục Kiểm lâm	KIỂM LÂM	5.2	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh, Chi cục Kiểm lâm	KIỂM LÂM	5.3	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	KIỂM LÂM	5.4	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy, Chi cục Kiểm lâm	KIỂM LÂM	5.5	
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên, Phòng hành chính - Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.3	
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên, Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh, Chi cục Kiểm lâm	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.4	
		2	Kiểm dịch viên thực vật, loại C, mã ngạch: 09.319	Kiểm dịch viên thực vật, tham mưu công tác quản lý trồng trọt, Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TRỒNG TRỌT - BVTV	6.1	
		1	Kiểm dịch viên thực vật, loại C, mã ngạch: 09.319	Kiểm dịch viên thực vật, tham mưu công tác quản lý bảo vệ thực vật, Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TRỒNG TRỌT - BVTV	6.2	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn, Phòng Thủy lợi và nước sạch nông thôn, Chi cục Thủy lợi	THỦY LỢI	7.1	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đề điều, nước sạch nông thôn và phòng, chống thiên tai, Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Thủy lợi	THỦY LỢI	7.2	
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.5	
		1	Kiểm dịch viên động vật, loại C, mã ngạch: 09.316	Kiểm dịch viên động vật, tham mưu công tác kiểm dịch động vật, Phòng Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	THÚ Y	8.1	
6	THANH TRA TỈNH (02 CHỈ TIÊU)	1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.6	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tổng hợp xử lý đơn thư, hành chính một cửa, Văn phòng	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.2	
7	SỞ Y TẾ (01 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý quy hoạch - kế hoạch về y tế, Phòng Kế hoạch - Tài chính	Y TẾ	10.3	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
8	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 CHỈ TIÊU)	1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng Sở	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.7	
9	SỞ DU LỊCH (01 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác hành chính tổng hợp về du lịch, Văn phòng Sở	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.3	
10	SỞ NỘI VỤ (03 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác nghiệp vụ thi đua khen thưởng kiêm kế toán, Ban Thi đua - Khen thưởng	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.4	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác cải cách hành chính, Phòng Cải cách hành chính, Phòng Cải cách hành chính	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.5	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác kế toán kiêm tổng hợp, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Tôn giáo	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.6	
12	VĂN PHÒNG UBND TỈNH (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác hành chính văn thư	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.7	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản trị văn phòng	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.8	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
14	UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý Tôn giáo, Phòng Nội vụ	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.9	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý giáo dục trung học cơ sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	9.1	
15	UBND HUYỆN BỐ TRẠCH (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tổng hợp lĩnh vực kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND huyện	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.10	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý nhà nước về Dược, Phòng Y tế	Y TẾ	10.1	
16	UBND HUYỆN QUẢNG NINH (05 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý đất đai, Phòng Tài nguyên & Môi trường	TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG	1.2	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu tổng hợp lĩnh vực LĐTB&XH phòng chống tệ nạn xã hội, công tác thi đua khen thưởng, Văn phòng HĐND và UBND huyện	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.11	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu tổng hợp lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin truyền thông, quản trị mạng, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng HĐND và UBND huyện	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.12	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác lập kế hoạch, xây dựng nông thôn mới, Phòng Nông nghiệp & PTNT	KINH TẾ - NÔNG NGHIỆP	11.1	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch	KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ	2.3	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
17	UBND HUYỆN QUẢNG TRẠCH (02 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác nội chính, Văn phòng HĐND&UBND huyện	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.13	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác bình đẳng giới, trẻ em, học sinh, sinh viên, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội	LAO ĐỘNG - XÃ HỘI	12.1	
18	UBND THỊ XÃ BA ĐỒN (05 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	3.8	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý kế hoạch và đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch	KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ	2.4	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý nghiệp vụ Y, Phòng Y tế	Y TẾ	10.2	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý thương mại, Phòng Kinh tế	KINH TẾ - NÔNG NGHIỆP	11.2	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác kế hoạch, tổng hợp, cơ sở vật chất giáo dục kiêm Công nghệ thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	9.2	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Nghịệp vụ chuyên ngành	Mã số dự thi	Ghi chú
19	UBND HUYỆN TUYÊN HÓA (03 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch	KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ	2.5	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tiếp công dân, Văn phòng HĐND và UBND huyện	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.14	
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý đội ngũ viên chức, Phòng Nội vụ	HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC	4.15	
20	UBND HUYỆN MINH HÓA (01 CHỈ TIÊU)	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên thanh tra huyện, Phòng Thanh tra huyện	THANH TRA	13.1	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Công Thuật

